

Số: 363/2020/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 17 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 309/2020/TLST-HNGĐ ngày 19/10/2020 giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Bảo N**, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Số nhà 1, phố V, tổ 16, phường M, thành phố T, tỉnh T.

* *Bị đơn*: Ông **Trịnh Ngọc T**, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Tổ 15, phường H, thành phố T, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Bảo N và ông Trịnh Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Bảo N và ông Trịnh Ngọc T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Trịnh Thu H, sinh ngày 21/12/1991 và Trịnh Kim H, sinh ngày 06/10/2004. Hiện cháu Trịnh Thu H đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Giao con chung là Trịnh Kim H, sinh ngày 06/10/2004 cho bà Nguyễn Bảo N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ông Trịnh Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung (do hiện tại bà N không yêu cầu) và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Các đương sự xác nhận tự thoả thuận chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Các đương sự xác nhận không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Bà Nguyễn Bảo N tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000655 ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho bà N số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Ông Trịnh Ngọc T không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND p. Hưng Thành (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thu Thủy